TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 359/2017/QĐST-HNGĐ

Hải Châu, ngày 30 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 357/2017/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 giữa người yêu cầu:

+ Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1987; trú tại: Số K129/19/4 đường T, phường B, quận H, thành phố Đ.

+ Ông **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1973; trú tại: Số 16 đường C, quận H, thành phố Đ.

- Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55,57,81,82 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà *Trần Thị T*, sinh năm 1987; trú tại: Số K129/19/4 đường T, phường B, quận H, thành phố Đ và ông *Nguyễn Văn H*, sinh năm 1973; trú tại: Số 16 đường C, quận H, thành phố Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của những người yêu cầu cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung tên là: Nguyễn Trần Hân N, sinh ngày 12/02/2010 và Nguyễn Trần Khôi V, sinh ngày 16/07/2013.

Ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, bà T cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho đến khi các con chung lần lượt đủ tuổi trưởng thành.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn H xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn H thống nhất xác định không có nợ chung.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu số 009925 ngày 10.11.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà T, ông H đã nộp đủ.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
CHÂU - *Người yêu cầu*
- VKSND quận Hải Châu.
- Chi cục THA dân sự Q. Hải Châu
- UBND phường B
- Lưu hồ sơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI
THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo